

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 05-12-2017

V/v Ly hôn giữa chị M và anh Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Tổ
2. Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tòng Thị M, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản N, xã MN, huyện TC, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản NH, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 09 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tòng Thị M trình bày:

Chị và anh Lò Văn Đ kết hôn với nhau từ năm 2009 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã MN, huyện TC, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/10/2009, khi kết hôn chị và anh Đ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đã được gia

đình hai bên tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 7/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa hai vợ chồng là do anh Đ nghiện hút ma túy, về thường chửi mắng, đánh đập vợ con. Chị và gia đình đã khuyên bảo anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không cai được nghiện ma túy. Anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Đến ngày 20/6/2017, anh Đ bị đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ đã không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lò Thị Hồng Đ, sinh ngày 29/6/2010. Nguyên vọng của chị là được nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung: Anh chị chỉ có một số tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, chị không có yêu cầu chia tài sản chung mà để lại toàn bộ cho anh Đ tiếp tục sử dụng.

Về nợ chung: Anh chị không nợ ai cũng không cho ai vay mượn tài sản.

Tại phiên tòa chị M giữ nguyên quan điểm đã trình bày: Về tình cảm: Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lò Văn Đ. Về con chung: Chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Thị Hồng Đ, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng. Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/11/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Lò Văn Đ trình bày:

Về tình cảm: Anh đồng ý với phần trình bày của chị M về quá trình kết hôn, chung sống giữa hai vợ chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo anh là do chị M có quan hệ với người đàn ông khác, anh đã bỏ qua nhưng đến tháng 6/2015 chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ rồi ở lại luôn, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M vẫn còn, anh đề nghị Tòa án hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lò Thị Hồng Đ như chị M trình bày. Nguyên vọng của anh là được nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung: Anh chị có 01 ngôi nhà đất làm tạm trên đất của bố mẹ đẻ anh tại bản NH, xã NB, 01 xe máy SYM anh đã bán đi và một số tài sản là đồ dùng sinh hoạt gia đình. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định về tài sản chung của vợ chồng nếu phải ly hôn.

Về nợ chung: Anh chị không nợ ai cũng không cho ai vay mượn về tài sản.

Do anh Đ đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La không thể có mặt tại phiên tòa xét xử được nên anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, có xác nhận của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh, trong đơn xét xử vắng mặt, anh Đ có nguyện vọng như đã trình bày trong biên bản ghi lời khai của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào đề nghị của nguyên đơn và xét thấy cần thiết, Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân, về con chung và tài sản chung, nợ chung ở địa phương nơi các đương sự cư trú:

Kết quả xác định về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ thường xuyên vi phạm pháp luật, đã từng có 03 tiền án và hiện đang bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Khoảng đầu năm 2015, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau.

Về con chung: Chị M, anh Đ có 01 con chung là cháu Lò Thị Hồng Đ, sinh ngày 29/6/2010, từ khi sống ly thân cháu ở cùng chị M, anh Đ hiện đang đi cai nghiện nên không đủ điều kiện để chăm sóc cho cháu, cần giao cháu cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh chị được gia đình làm cho 01 ngôi nhà tạm trên đất của bố mẹ đẻ anh Đ tại bản NH, xã NB nhưng hiện tại ngôi nhà đã dột nát, không còn giá trị sử dụng, ngoài ra không còn tài sản gì khác.

Về nợ chung: không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tòng Thị M. Về con chung: Giao cháu Lò Thị Hồng Đ sinh ngày 29/6/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận việc chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Về tài sản chung và nợ chung: Chấp nhận việc chị M không yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn với anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn Tòng Thị M, bị đơn Lò Văn Đ để thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, chị M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đối với anh Đ. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Tòng Thị M và anh Lò Văn Đ tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2009, anh chị đã được UBND xã MN, TC, Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/10/2009 (số 26/09, quyền số 01), khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được gần 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ nghiện hút ma túy nên vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi cọ nhau. Anh chị sống ly thân từ tháng 7/2014 đến nay do chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ xác nhận vẫn còn tình cảm với chị M nên không nhất trí ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập các chứng cứ theo quy định và điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã sống ly thân thời gian đã lâu vợ chồng không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, xử cho chị M được ly hôn với anh Đ.

[2.2] Về con chung: Chị M, anh Đ có 01 con chung là cháu Lò Thị Hồng Đ, sinh ngày 29/6/2010. Từ khi anh chị sống ly thân tháng 7/2014, cháu Đ sống cùng chị M. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Đ đang còn nhỏ nên cần thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, mặt khác anh Đ hiện đang đi cai nghiện bắt buộc, không có điều kiện để chăm sóc con. Để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung chưa thành niên, cần giao cháu Lò Thị Hồng Đ cho chị M trực tiếp nuôi

đường. Việc chị M không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị M cho rằng anh chị chỉ có các tài sản chung là những đồ dùng sinh hoạt trong gia đình có giá trị không lớn, chị không yêu cầu chia các tài sản này mà để cho anh Đ tiếp tục sử dụng. Anh Đ cho rằng anh chị có 01 ngôi nhà tạm làm trên đất của bố mẹ đẻ anh và đồ dùng sinh hoạt gia đình và 01 chiếc xe máy (anh đã bán đi), anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định

Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú bản NH, xã NB xác định: Sau khi kết hôn anh chị được gia đình làm cho 01 ngôi nhà tạm trên đất của bố mẹ đẻ anh Lò Văn Đ, tuy nhiên từ khi anh chị sống ly thân và đặc biệt từ khi anh Đ đi cai nghiện bắt buộc tháng 6/2017, ngôi nhà không có người ở và quản lý nên đã hư hỏng, dột nát không còn giá trị sử dụng. Các đồ dùng sinh hoạt cũng đã cũ nát và không còn giá trị sử dụng. Thực tế vợ chồng chị M, anh Đ không có tài sản chung có giá trị tại thời điểm giải quyết ly hôn. Chiếc xe máy anh Đ khai đã bán đi, chị Mai cũng không có yêu cầu chia nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Chị M, anh Đ không nợ ai cũng không cho ai vay mượn tài sản.

[2.5] *Về án phí*: Chị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tòng Thị M và anh Lò Văn Đ.

2. Về con chung:

Giao cháu Lò Thị Hồng Đ, sinh ngày 29/6/2010 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M do chị M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Đ được quyền thăm gặp con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/04664 ngày 16 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã MN;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh